

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST  
Ngày 21-12-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;  
Bà Bùi Thị Đào.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

**Sông A L**, tên gọi khác: Sông A L, sinh ngày 14/11/1968 tại huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện S1, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Sông Ka D và bà Giàng Thị D1 (D2, D - Đã chết); có vợ là Dạ Thị S2 và 05 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện S1, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 168/2012/HSST ngày 26/9/2012, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 16/10/2014; bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/5/2023 cho đến nay. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hoàng Trung T, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của T1 tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 11/5/2023, Tổ công tác Phòng C Công an tỉnh

Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực B, xã M, huyện S1, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Sòng A L đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sòng A L.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu đen, bên trong có 05 túi nilon gồm 04 túi màu xanh, 01 túi màu hồng, bên trong các túi đều có chứa các viên nén màu hồng, nghi là hồng phiến và 01 điện thoại di động.

Hồi 18 giờ 20 phút ngày 11/5/2023, C1 Công an tỉnh Sơn La tiến hành lập Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng đối với số vật chứng thu giữ, kết quả: Bên trong 05 túi nilon có tổng cộng 949 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 91,18 gam, trích lấy trong mỗi túi 05 viên, tổng 25 viên có khối lượng 2,40 gam ký hiệu từ M1 đến M5 làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 989/KL-KTHS ngày 12/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Mẫu ký hiệu từ M1 đến M5 gửi giám định đều là ma túy, loại *Methamphetamine*; khối lượng của mẫu gửi giám định là M1 = 0,48gam, M2 = 0,48 gam, M3 = 0,48 gam, M4 = 0,48 gam, M5 = 0,48 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 91,18 gam; loại *Methamphetamine*”.

Quá trình điều tra, Sòng A L khai nhận:

Khoảng tháng 02/2023, Sòng A L đi chăn bò ở khu vực giáp biên giới Việt Nam - Lào thì gặp một người đàn ông dân tộc Dao, quốc tịch Lào tự giới thiệu tên là S3 (*không biết họ tên và địa chỉ cụ thể*) cũng đến chăn bò cùng chỗ L. Qua nói chuyện, S3 nói có 05 túi hồng phiến muốn bán với giá 1.600.000 đồng/01 túi, tổng 05 túi là 8.000.000 đồng, bảo L cứ mang về bán, nếu bán được giá cao hơn thì L sẽ được hưởng số tiền chênh lệch đó, sau khi bán được ma túy thì mang tiền lên khu vực đường biên giới trả cho S3, L đồng ý. S3 đưa cho L một bọc nilon màu đen, bên trong có 05 túi nilon gồm 04 túi màu xanh và 01 túi màu hồng chứa hồng phiến. L cắt ma túy vào túi vải đeo trên người rồi mang về cất giấu tại góc nhà. Đến ngày 10/5/2023, có người phụ nữ sử dụng số điện thoại 0961.036.344 gọi đến số điện thoại 0384.587.006 của L tự giới thiệu tên là H, nhà ở N1 thuộc xã C2, huyện M1, tỉnh Sơn La (*L không biết họ tên, địa chỉ cụ thể*) hỏi mua ma túy. L nói đang có 05 túi hồng phiến bán với giá 6.000.000 đồng/01 túi, H đồng ý mua và hẹn trưa ngày hôm sau (*ngày 11/5/2023*) gặp L tại khu vực cây xăng thuộc B, xã M, huyện S1, tỉnh Sơn La để trao đổi mua bán ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 11/5/2023, L nhận được điện thoại của H nói đang ở B, xã M, L lấy túi nilon chứa ma túy ra rồi đi bộ một mình theo đường rừng đến gặp H. Khi đến B, xã M, L thấy có 01 chiếc xe ô tô màu đen (*không rõ biển số*) đang đỗ ở đường, trên xe có 02 người đàn ông. Người đàn ông ngồi trên ghế phụ vẫy tay gọi L đến gần và giới thiệu là chồng của H, L lên xe ngồi ở hàng ghế

phía sau thì thấy một chiếc xe ô tô đi đến gần, do sợ là Công an nên L cầm túi nilon chứa ma túy mở cửa xuống xe ô tô bỏ chạy thì bị Tổ công tác bắt giữ cùng vật chứng như đã nêu trên, còn 02 người đàn ông trên xe nổ máy điều khiển xe bỏ chạy, Tổ công tác đã truy đuổi nhưng không bắt được.

Về nguồn gốc 91,18 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án: Sòng A L khai mua của người đàn ông dân tộc Dao, quốc tịch Lào tự giới thiệu tên là S3, L không biết họ tên và địa chỉ cụ thể.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 174/CT-VKS-P1 ngày 22/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Sòng A L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

*\* Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Sòng A L thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

*\* Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Sòng A L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Sòng A L từ 18 đến 19 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định chất ma túy và vỏ gói niêm phong ban đầu. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MAXFONE thu giữ của Sòng A L.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo Sòng A L trình bày lời bào chữa nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, phạm tội do hám lời; bị cáo có trình độ văn hóa thấp, nhận thức, hiểu biết pháp luật phần nào còn hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 16 đến 17

năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; về vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Sòng A L nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Ngày 11/5/2023, tại khu vực B, xã M, huyện S1, tỉnh Sơn La, Sòng A L bị Tổ công tác Phòng C Công an tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang khi đang có hành vi mua bán trái phép 91,18 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để kiếm lời.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Phòng C Công an tỉnh Sơn La lập hồi 12 giờ 00 phút ngày 11/5/2023 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện S1, tỉnh Sơn La đối với Sòng A L cùng vật chứng thu giữ là 01 túi nilon màu đen, bên trong có 05 túi nilon gồm 04 túi màu xanh, 01 túi màu hồng, bên trong các túi đều có chứa các viên nén màu hồng, nghi là hồng phiến.

- Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 18 giờ 20 phút ngày 11/5/2023 tại Phòng K Công an tỉnh Sơn La xác định: Bên trong 05 túi nilon có tổng cộng 949 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 91,18 gam.

- Kết luận giám định số 989/KL-KTHS ngày 12/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 91,18 gam; loại Methamphetamine”*.

- Lời khai nhận tội của bị cáo Sòng A L tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với kết quả kiểm tra nội dung thông tin lưu trữ trong chiếc điện thoại nhãn hiệu MAXFONE thu giữ của Sòng A L phát hiện có các cuộc gọi giữa Sòng A L và người phụ nữ tên H sử dụng số điện thoại 0961.036.344; phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ và lời khai của anh Mè Văn D3, sinh năm 1980, trú tại: B, xã M, huyện S1, tỉnh Sơn La, là người chứng

kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Sông A L; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Sông A L đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

### [3] Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo Sông A L thực hiện hành vi phạm tội với tổng khối lượng ma túy mua bán trái phép là 91,18 gam, loại Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “... *Methamphetamine* ... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

### [4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Bị cáo Sông A L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

### [5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

*Về nhân thân:* Bị cáo Sông A L đã bị Tòa án nhân dân huyện S1, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 168/2012/HSST ngày 26/9/2012. Bị cáo đã chấp hành xong các nghĩa vụ của bản án và chấp hành xong án phạt tù ngày 16/10/2014, theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì bị cáo đã được xóa án tích.

*Tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

### [6] Về mức hình phạt áp dụng

Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng xét bị cáo đã bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy nay lại tiếp tục phạm tội với khối lượng ma túy gần mức tối đa của khung hình phạt được áp dụng (91,18/100 gam) nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mới

bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Bị cáo Sông A L đang bị tạm giam, thời hạn tạm giam còn lại dưới 45 ngày nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm cho việc thi hành án theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

#### [8] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Sông A L còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

#### [9] Về các đối tượng có liên quan

Đối với người đàn ông dân tộc Dao, quốc tịch Lào tự giới thiệu tên là S3 theo Sông A L khai là người đã bán ma túy cho bị cáo: Quá trình điều tra, Sông A L khai không quen biết, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể và không biết số điện thoại của S3. Ngoài lời khai của L thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là đúng quy định.

Đối với người phụ nữ tên H theo Sông A L khai là người đã đặt mua ma túy của bị cáo: Quá trình điều tra, Sông A L khai không quen biết, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể và chưa gặp H lần nào, chỉ liên hệ trao đổi mua bán ma túy với H qua số điện thoại 0961.036.344; H giới thiệu nhà ở khu vực ngã tư đèn xanh, đèn đỏ N1 thuộc xã C2, huyện M1, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thông tin thuê bao số điện thoại 0961.036.344 xác định người đứng tên đăng ký là Tòng Văn H1, sinh năm 1993, trú tại bản Đ, xã C3, huyện Q, tỉnh Sơn La. Tiến hành ghi lời khai của Tòng Văn H1 xác định không quen biết Sông A L và không được trao đổi, mua bán ma túy với L; H1 không đăng ký, sử dụng hoặc cho người khác mượn giấy tờ tùy thân để đăng ký số điện thoại 0961.036.344. Tiến hành xác minh tại khu vực ngã tư đèn xanh, đèn đỏ N1 không có ai tên là H. Ngoài lời khai của L thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là đúng quy định.

Đối với hai người đàn ông đến nhận ma túy của L: Quá trình điều tra, Sông A L khai không quen biết, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, không biết số điện thoại và không rõ biển số xe của hai người đàn ông, chỉ biết một trong hai người đàn ông giới thiệu là chồng của H. Ngoài lời khai của L thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là đúng quy định.

#### [10] Về vật chứng

Đối với 88,78 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu

trung cầu giám định chất ma túy và vỏ gói niêm phong ban đầu: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MAXFONE thu giữ của Sòng A L: Xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng để liên hệ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí

Bị cáo Sòng A L là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Sòng A L (*Sộng A L*) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Sòng A L (*Sộng A L*) 18 (*mười tám*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. *Tịch thu tiêu hủy*: 88,78 gam ma túy, loại Methamphetamine + 01 (*một*) vỏ túi nilon màu đen + 01 (*một*) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được niêm phong trong một chiếc phong bì bằng giấy trắng của Phòng K Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong.

2.2. *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước*: 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MAXFONE, loại V12, bàn phím bấm, kèm 02 sim điện thoại, đã qua sử dụng (*thu giữ của Sòng A L*).

(*Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 10 giờ 15 phút ngày 21/11/2023 giữa C1 Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La*)

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sòng A L (*Sộng A L*).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/12/2023).

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng P Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Minh Hải**